

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
CÔNG NGHIỆP THỰC
PHẨM-BỘ THƯƠNG MẠI
Số: 02/TTLB-NN-TM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 6 tháng 2 năm 1995

THÔNG TƯ
CỦA LIÊN BỘ THƯƠNG MẠI - NÔNG NGHIỆP
Về việc điều hành xuất khẩu gạo trong năm 1995

Căn cứ Quyết định số 752/TTg ngày 10/12/1994 của Thủ tướng Chính phủ về "Chính sách mặt hàng và điều hành công tác xuất nhập khẩu năm 1995", Bộ Thương mại và Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm thống nhất hướng dẫn việc xuất khẩu gạo trong năm 1995 như sau:

1 - Số lượng gạo xuất khẩu trong năm 1995 là khoảng 2 triệu tấn; trước mắt phân bổ khoảng 1 triệu 600 ngàn tấn. Khi tình hình sản xuất và tiêu dùng được rõ thêm, Chính phủ sẽ có ý kiến về số lượng bổ sung sau. Số lượng này không bao gồm các loại gạo đặc sản (như gạo nếp, gạo thơm...), gạo hấp, gạo xây, gạo lức.

Cấm xuất khẩu gạo theo đường tiểu ngạch.

Bộ Thương mại thực hiện 2 đợt giao số lượng xuất khẩu cho các doanh nghiệp. Đợt thứ nhất vào đầu năm 1995 với số lượng khoảng 1 triệu 600 ngàn tấn. Đợt thứ hai bổ sung vào quý III và quý IV năm 1995 với số lượng khoảng 400 ngàn tấn, sau khi có ý kiến của Chính phủ. Bộ Thương mại giao nhiệm vụ xuất khẩu gạo (bằng văn bản) cho từng doanh nghiệp.

Việc xuất khẩu gạo trước khi có văn bản này được điều hành theo các quy định tại Quyết định 78/TTg ngày 28/2/94.

2 - Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm có trách nhiệm cùng Ủy ban Kế hoạch Nhà nước cân đối cung cầu lương thực trong cả nước, khối lượng cần xuất trong năm; chịu trách nhiệm điều hoà, lưu chuyển gạo bảo đảm ổn định lương thực trên thị trường trong nước. Bộ Thương mại chịu trách nhiệm điều hành xuất khẩu gạo theo kế hoạch chung và cân đối của Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm.

Bộ Thương mại có trách nhiệm gửi cho Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm các văn bản giao số lượng gạo xuất khẩu cho từng doanh nghiệp.

Khi bị thiên tai mất mùa, Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm cùng Bộ Thương mại thống nhất các biện pháp điều hoà giữa việc thực hiện hợp đồng ngoại thương với việc bảo đảm nhu cầu trong nước.

3 - Năm 1994 có hơn 50 doanh nghiệp xuất khẩu gạo, trong đó 15 doanh nghiệp đạt mức xuất khẩu từ 40.000 tấn trở lên. Lượng gạo do 15 doanh nghiệp này xuất khẩu chiếm trên 82% so với lượng gạo xuất khẩu của cả nước. Từ thực tế trên, Bộ Thương mại và Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm thống nhất:

3.1 - Doanh nghiệp xuất khẩu gạo:

a - Các doanh nghiệp đã làm đầu mối xuất khẩu gạo mà trong năm 1994 đạt mức xuất khẩu từ 40.000 tấn gạo trở lên thì năm 1995 vẫn làm đầu mối xuất khẩu gạo (gọi tắt là doanh nghiệp đầu mối). (xem Phụ lục 01).

b - Các doanh nghiệp chưa làm đầu mối xuất khẩu gạo, nếu liên tục trong hai năm 1993, 1994 có xuất khẩu gạo, trong đó năm 1994 đạt mức xuất khẩu từ 40.000 tấn trở lên thì năm 1995 được đưa vào danh sách đầu mối xuất khẩu gạo. (xem Phụ lục 02).

3.2 - Giao chỉ tiêu xuất khẩu gạo:

áp dụng cơ chế điều hành như các năm trước: các doanh nghiệp đầu mối đảm nhận xuất khẩu 70% kế hoạch định hướng, 30% còn lại dành cho các doanh nghiệp không phải đầu mối nhưng có đăng ký ngành hàng xuất khẩu, có bạn hàng và thị trường, không tranh giành bạn hàng, thị trường của các doanh nghiệp đầu mối. Nếu doanh nghiệp đầu mối đã xuất hết 70% mà vẫn còn khách mua với điều kiện thương mại có lợi, trong khi doanh nghiệp khác chưa xuất hết số 30%, thì được xuất khẩu tiếp trong số 30% lại và ngược lại.

Đối với doanh nghiệp đầu mối: Bộ Thương mại giao số lượng gạo xuất khẩu ngay từ đầu năm tương đương với khoảng 70% số lượng mà bản thân doanh nghiệp đã đạt được trong năm 1994. (xem Phụ lục 03).

Đối với các doanh nghiệp khác: Khi ký hợp đồng ngoại thương phải có điều khoản "hợp đồng này chỉ có giá trị thực hiện khi được Bộ Thương mại xem xét". Số lượng ký cho mỗi hợp đồng không vượt quá 30.000 tấn. Sau khi ký hợp đồng, doanh nghiệp báo cáo (bằng văn bản)

với Bộ Thương mại. Nếu đạt được các điều kiện thương mại quy định, doanh nghiệp sẽ thực hiện xuất khẩu.

4 - Từ ngày 1 đến ngày 15 tháng 9 năm 1995 doanh nghiệp nào chưa xuất khẩu hết phần gạo được phân giao phải báo cáo để điều chuyển cho doanh nghiệp khác có khả năng thực hiện.

5 - Đại diện Bộ Nông nghiệp và Công nghệ thực phẩm, Bộ Thương mại, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Ban Vật giá Chính phủ họp mỗi quý một lần vào cuối tháng cuối quý để giải quyết các vấn đề có liên quan đến việc cân đối lương thực và xuất khẩu gạo. Vụ Kế hoạch Bộ Nông nghiệp và Công nghệ thực phẩm và Vụ Xuất nhập khẩu Bộ Thương mại có trách nhiệm chuẩn bị nội dung.

6 - Bộ Thương mại chủ trì theo dõi diễn biến giá cả và thị trường, tham khảo ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Công nghệ thực phẩm, Ban Vật giá và thường trực Hiệp hội lúa gạo Việt Nam để công bố giá hướng dẫn xuất khẩu gạo phù hợp với tình hình diễn biến giá cả trên thị trường thế giới và thị trường trong nước.

7 - Doanh nghiệp đăng ký hợp đồng ngoại thương với phòng Giấy phép khu vực để tổng hợp khả năng xuất khẩu trong từng tháng ở từng cảng và thông báo lại cho doanh nghiệp biết để điều tàu đến cảng nhận gạo tránh tình trạng tìm tàu, tạo cơ hội cho tư thương ghim hàng, gây khan hiếm giả tạo, nâng giá trục lợi.

Các doanh nghiệp xin giấy phép xuất khẩu gạo từng chuyến tại phòng Giấy phép của Bộ Thương mại, theo mẫu giấy phép thống nhất do Bộ Thương mại phát hành. Doanh nghiệp mang theo hợp đồng ngoại thương hoặc L/C, giấy báo tàu đến nhận hàng, giấy xác nhận đã có hàng của tổ chức giám định được Nhà nước công nhận để lấy giấy phép xuất khẩu chuyển. Xuất khẩu gạo qua cửa khẩu nào thì lấy giấy phép tại phòng Giấy phép khu vực cửa khẩu đó. Giấy phép xuất khẩu chuyển có thời hạn hiệu lực tối đa là 30 ngày và được gia hạn một lần không quá 15 ngày trong đó kể cả thời hạn doanh nghiệp đã hoàn thành thủ tục hải quan.

PHỤ LỤC 01

LƯỢNG GẠO XUẤT KHẨU TRONG NĂM 1994 CỦA TỪNG DOANH NGHIỆP ĐẦU MỐI